

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 25 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2021/TLST- HNGĐ
ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lục Thị H, sinh năm 1992.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17
tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 là
hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị H và anh Phạm Văn
D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lục Thị H và anh Phạm Văn D thuận tình ly
hôn.

- *Về con chung:* Chị Lục Thị H và anh Phạm Văn D thoả thuận: Giao cháu
Phạm Bảo A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2018 cho chị Lục Thị H trực tiếp trông
nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Bảo An đủ 18 tuổi,
có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo
quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con
chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp
nuôi con (anh Phạm Văn D) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai

được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Chị Lục Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Lục Thị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0004449 ngày 28 tháng 1 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) cho chị Lục Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- UBND xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân